

Họ và tên:

Lớp:

Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1: Từ “*ai*” trong câu nào dưới đây là từ dùng để hỏi?

- A. Anh ta đem hoa này tặng *ai* vậy?
- B. Ông ta gắng hỏi mãi nhưng không *ai* trả lời.
- C. Anh về lúc nào mà không báo cho *ai* biết cả vậy?
- D. Cả xóm này *ai* mà không biết chú bé lém lỉnh đó!

Câu 2: Trạng ngữ trong câu: “Với tất cả sự nỗ lực của mình, tôi có thể vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.” thuộc loại nào sau đây?

- A. Trạng ngữ chỉ điều kiện
- B. Trạng ngữ chỉ mục đích
- C. Trạng ngữ chỉ phương tiện
- D. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

Câu 3: Các bộ phận chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu: “Cái hình ảnh trong tôi về cô, đến bây giờ, vẫn còn rõ nét.” được sắp xếp theo thứ tự nào sau đây?

- A. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ
- B. Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ
- C. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ
- D. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ

Câu 4: Dòng nào sau đây chưa phải là một câu hoàn chỉnh?

- A. Những cô bé ngày nào nay đã trưởng thành.
- B. Hương cau ngan ngát khắp vườn nhà.
- C. Trên vòm cây, bầy chim hót líu lo.
- D. Hình ảnh người dũng sĩ đội mũ sắt, mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt xông thẳng vào quân giặc.

Câu 5: Cho các câu:

(1) Nó rơi từ trên tổ xuống.

(2) Tôi đi dọc lối vào vườn.

(3) Con chó chạy trước tôi.

(4) Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ.

(5) Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như bắt đầu thấy một vật gì.

Cần sắp xếp các câu trên theo cách nào sau đây để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh?

A. (2) - (3) - (5) - (4) - (1)

B. (2) - (3) - (1) - (4) - (5)

C. (2) - (3) - (5) - (1) - (4)

D. (2) - (3) - (4) - (5) - (1)

Câu 6: Câu: “Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đậm đà hơn hết mọi khi và cát lại vàng giòn hơn nữa.” có mấy vế câu?

A. Bốn vế câu

B. Ba vế câu

C. Một vế câu

D. Hai vế câu

Câu 7: Chủ ngữ trong câu: “Ngay cuối làng, trên mảnh đất bằng phẳng và lốm đốm những khóm hoa, lũ trẻ con xóm Đoài cùng xóm Đông đá bóng.” là gì ?

A. lũ trẻ con xóm Đoài cùng xóm Đông

B. những khóm hoa

C. mảnh đất bằng phẳng

D. lũ trẻ con

Câu 8: Trong câu: “Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi.” có mấy quan hệ từ?

A. Bốn quan hệ từ

B. Hai quan hệ từ

C. Ba quan hệ từ

D. Một quan hệ từ

Câu 9: “Mùi thơm huyền diệu đó hoà với mùi của đất ruộng cây vỡ ra, mùi đậu đã già mà người nông phu hái về phơi nắng, mùi mạ non lên sớm xanh màu hoa lí, mùi khoai sắn, mùi rau cần ở các ruộng xâm xấp nước đưa lên.”

Trong câu trên, em xác định được bao nhiêu vị ngữ của câu?

A. Hai vị ngữ

B. Một vị ngữ

C. Ba vị ngữ

D. Bốn vị ngữ

Câu 10: Thành ngữ “chân cứng đá mềm” được cấu tạo theo cách nào sau đây?

- A. Danh từ - tính từ - danh từ - tính từ B. Tính từ - danh từ - tính từ - danh từ
C. Động từ - tính từ - động từ - tính từ D. Động từ - danh từ - động từ - danh từ

Câu 11: Có mấy hình ảnh được so sánh với “quả dừa” trong đoạn thơ sau ?

Thân dừa bạc phéch thẳng năm,
Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.
Đêm hè, hoa nở cùng sao,
Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh.
Ai mang nước ngọt, nước lành,
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.

(Trần Đăng Khoa)

- A. Hai hình ảnh B. Bốn hình ảnh
C. Ba hình ảnh D. Một hình ảnh

Câu 12: Câu nào sau đây có trạng ngữ chỉ nơi chốn?

- A. Vào khoảng tháng tư tháng năm, trên khắp các mặt hồ mặt ao, hoa sen bắt đầu nở rộ.
B. Thu về, khi lá bàng vẫn còn xanh, gốc bàng là nơi tụ họp của chúng em.
C. Để đáp ứng nhu cầu của những người yêu quý súc vật, một phụ nữ ở Pháp vừa mở khu cư xá đầu tiên dành cho các vị khách du lịch bốn chân.
D. Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì cây sấu mới bắt đầu chuyển mình thay lá.

Câu 13: Câu nào sau đây có chứa từ in nghiêng là từ mang nghĩa chuyển?

- A. Tổ quốc tôi như một con tàu

Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau.

(Xuân Diệu)

- B. Trời sinh ra trước nhất

Chỉ toàn là *trẻ con*.

(Xuân Quỳnh)

- C. Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống *cáy*...

(Trần Đăng Khoa)

- D. Em Cu Tai ngủ trên *lưng* mẹ ơi

Em ngủ cho ngoan, đừng rời *lưng* mẹ

(Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 14: Cho đoạn văn sau: “Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí... Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn. Hương vị quyền rũ đến kì lạ.”

(Theo Vũ Tú Nam)

Đoạn văn trên có mấy câu đơn, mấy câu ghép?

- A. Ba câu đơn, một câu ghép
- B. Bốn câu đơn, không có câu ghép
- C. Một câu đơn, ba câu ghép
- D. Hai câu đơn, hai câu ghép

Câu 15: Cho các câu: “Mọi người đều sững sờ vì lời thú tội của Chôm. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không.”

Các câu văn trên được liên kết với nhau bằng cách nào?

- A. Lặp từ ngữ và dùng từ nối
- B. Thay thế từ ngữ và dùng từ nối
- C. Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ
- D. Lặp từ ngữ

Câu 16: Có mấy tính từ trong câu sau: “Một sợi khói mỏng manh bay lên rồi nền im lìm trong bóng tối.”?

- A. Hai tính từ
- B. Một tính từ
- C. Ba tính từ
- D. Bốn tính từ

Câu 17: Trong bài thơ sau, những sự vật nào được nhân hoá?

Chú bò tìm bạn

Mặt trời rúc bụi tre
Buổi chiều về nghe mát
Bò ra sông uống nước
Thấy bóng mình ngỡ ai
Bò chào: “Kìa anh bạn!
Lại gặp anh ở đây!”
Nước đang nằm nhìn mây
Nghe bò, cười toét miệng
Bóng bò chợt tan biến
Bò tưởng bạn đi đâu
Cứ ngoái trước nhìn sau
“Âm ồ...” tìm gọi mãi.

(Phạm Hồ)

- A. Chú bò, mặt trời, nước
- B. Mây, nước, chú bò
- C. Chú bò, mặt trời
- D. Mây, nước, chú bò, mặt trời

Câu 18: Vị ngữ trong câu: “Trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím.” là gì?

- A. trắng tinh
- B. mọc lên
- C. tì xuống đón đường bay của giặc
- D. mọc lên những bông hoa tím

Câu 19: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- A. Rậm rạp, rơm rạ, nồng nàn, hăng hắc
- B. Rậm rạp, nồng nàn, bãi bờ, hăng hắc
- C. Rậm rạp, nồng nàn, hăng hắc, không khí
- D. Rậm rạp, lạ lùng, nồng nàn, hăng hắc

Câu 20: Các dấu phẩy trong câu: “Hoa lá, quả chín, những vật nắm ẩm ướt và con suối chảy thẳm dưới chân đua nhau toả mùi hương.” được dùng để làm gì?

- A. Đánh dấu ranh giới giữa những từ ngữ có cùng chức vụ trong câu
- B. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép
- C. Đánh dấu ranh giới giữa một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó